

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **648/2018/KDTM-PT**
Ngày: 02/7/2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

Các Thẩm Phán: 1. Bà Biện Thị Hoa
2. Bà Vũ Thị Thu Hà.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tâm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Ái – Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 06 và ngày 02 tháng 7 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/KDTMPT ngày 18/04/2018, về việc: “Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 149/2018/KDTM-ST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân Quận T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2223/2018/QĐXX-PT ngày 16/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty THNN ĐP.

Trụ sở: Tầng 12A, tòa nhà L, 62A đường C, Phường S, Quận T, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn TD. Sinh 1986 – Theo Giấy uỷ quyền ngày 30 tháng 12 năm 2015.

Địa chỉ: lầu 7, Tòa nhà I, 163 đường H, phường S, quận T, Thành phố H.

Bị đơn: Công ty Cổ phần QT.

Trụ sở cũ: 70 đường P, phường S, quận T, Thành phố H.

Trụ sở mới: Tầng 18, tòa nhà A, số 29 đường L, phường B, Quận F, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

1. Bà Trần NPN

Địa chỉ: 5/5 đường H, phường T, thành phố R, tỉnh K.

2. Đậu Thị HT

Địa chỉ: 88/42 đường B, phường N, quận T, Thành phố H.

Bà N, bà T đại diện theo văn bản ủy quyền số 03/2018/UQ-GĐ ngày 11 tháng 06 năm 2018.

3. Ông Phan ĐA. Sinh 1987

Địa chỉ: đường K, phường H, Thành phố V, tỉnh N.

Ông Anh đại diện theo Văn bản ủy quyền số 04/2018/UQ-GĐ ngày 27 tháng 06 năm 2018.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Đại diện hợp pháp nguyên đơn trình bày: Ngày 22 tháng 11 năm 2014 giữa Công ty THNN ĐP (sau đây gọi tắt là nguyên đơn) và Công ty Cổ phần QT (sau đây gọi tắt là bị đơn) có ký Hợp đồng dịch vụ số 25112014/2RES-IDM và phụ lục 01 (dự toán) với nội dung nguyên đơn nhận thực hiện việc thiết kế, dàn dựng và tổ chức chương trình “Triệu dặm tri ân - hải cánh vươn xa” cho bị đơn với giá trị hợp đồng là 2.642.797.300 đồng. Sau khi ký hợp đồng, bị đơn đã tạm ứng 500.000.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã hoàn thành công việc theo đúng thỏa thuận và hai bên đã ký biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng vào ngày 22 tháng 12 năm 2014 với giá trị nghiệm thu là 2.824.407.544 đồng và bị đơn xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 2.324.407.544 đồng. Sau đó bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 1.242.839.190 đồng và còn nợ lại 1.081.568.354 đồng.

Hiện số nợ trên đã quá hạn thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án và buộc bị đơn trả: Nợ gốc: 1.081.568.354 đồng, phạt vi phạm 08%: 86.525.468 đồng, lãi do chậm thanh toán (tạm tính từ ngày 22/2/2015 đến ngày 20/11/2017) là 406.804.897 đồng theo lãi suất cơ bản 0,75%/tháng. Tổng cộng: 1.574.898.719 đồng. Thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, nguyên đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn.

Đại diện hợp pháp bị đơn trình bày: Xác nhận vào ngày 22 tháng 11 năm 2014, giữa hai bên có ký Hợp đồng số 25112014/2RES-IDM và Phụ lục 01 (dự toán) và bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 1.742.839.190 đồng.

Thực tế, khi thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ, cụ thể như sau: “*Vách tài trợ Formax cong không đạt chất lượng, khi gần có một số tấm cong không phẳng, phong nền lộ rõ ràng những kẽ ghép; Mc PA không thuộc lời thoại, không chuyên nghiệp; màn nhung bị trục trặc không kéo mở màn được, phải mất 10 phút mới khắc phục được sự cố; màn nhung bên cánh gà phía tay trái do trục trặc kỹ thuật nên khi kéo vào trong vẫn không thể kéo hết được, làm ảnh hưởng đến việc chiếu clip bị che một phần logo của VNA; diễn viên múa balet không chuyên nghiệp, áo sắp tuột vì quá chật; nhân viên phục vụ bàn trao quà không chuyên nghiệp: trao quà lộn xộn, con nút cũng phát quà, có một số chai rượu vang đỏ chưa rót hết cũng đưa vào trong...*”.

Để thanh toán tiền cho các đối tác cùng tham gia thực hiện hợp đồng, bị đơn đã nhiều lần yêu cầu nguyên đơn giao các tài liệu, đĩa phim, hình ảnh liên quan bao gồm đĩa gốc và ảnh gốc ghi lại toàn bộ buổi sự kiện là cơ sở để xác định phần đạt/không đạt và tiến hành nghiệm thu thanh lý hợp đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn đã không hợp tác và ép buộc “*chỉ khi bị đơn thanh toán đủ tiền thì mới giao đĩa*”. Trước sức ép đó, đại diện bị đơn là bà Phan HT đã cố gắng thuyết phục xuống nước nhưng bất thành và bị đơn chỉ lấy được tài liệu bản chỉnh sửa là đĩa ghép các file ảnh để nghiệm thu với Tổng Công ty HK và bà T phải ký vào một biên bản gộp ngày 22 tháng 12 năm 2014 không có trong quy định hợp đồng, đó là Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng do nguyên đơn ký tên đóng dấu và cho nhân viên cầm qua trực tiếp. Sau đó, nhờ có tài liệu này, bị đơn mới tiến hành bàn giao tài liệu và nghiệm thu thanh lý với Tổng Công ty HK được. Tài liệu này chỉ là 07 bộ đĩa ghép bao gồm các bức ảnh chụp một số hình ảnh ít ỏi tại sự kiện và các hiệu ứng âm thanh hình ảnh. Tuy nhiên, ảnh chỉnh sửa cũng lộ rõ nhiều sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện sự kiện.

Như vậy quá trình triển khai thực hiện hợp đồng đã xảy ra rất nhiều sai phạm dẫn đến chất lượng chương trình không đạt, không được đối tác đánh giá cao và hậu quả liên đới là kể từ tháng 12/2014 đến thời điểm phản tố, bị đơn không còn nhận được bất cứ một sự ngõ ý hợp tác về tổ chức sự kiện nào của Tổng Công ty HK, cũng như nhận được sự từ chối hợp tác từ nhiều doanh nghiệp khác, điển hình có một vài lời từ chối được trả lời qua công văn cụ thể như sau:

- Trong công văn số 455A/TCTHK-VPTCT ngày 15/06/2015, đại diện Tổng Công ty HK bằng sự xã giao đã từ chối hợp tác với bị đơn trong hợp đồng dịch vụ tổ chức sự kiện “*Tiếp nhận máy bay A350-900 và lễ công bố hệ thống nhận diện thương hiệu mới*”. Chi phí dự kiến để thực hiện hợp đồng này là 7.988.523.675 đồng, nếu thực hiện được thì dự kiến lợi nhuận sau thuế là 10% tổng chi phí thực hiện.

- Trong công văn số 04/2015/CMS-IDM ngày 20/10/2016, Công ty TNHH CMS từ chối hợp tác với bị đơn trong hợp đồng sự kiện “*DAS VOLKSWAGEN FEST 2016*” với lý do liên quan tới năng lực trước đây thực hiện các sự kiện không tốt, chi phí để thực hiện sự kiện này dự kiến khoảng 2.158.407.400 đồng, lợi nhuận nếu thực hiện hợp đồng trên dự kiến là 10% tổng chi phí thực hiện.

- Trong công văn số 06/LX-IIMH ngày 27/02/2016, Công ty TNHH LX cũng từ chối hợp tác sự kiện “*Launching VF-iSAVING*”, chi phí dự kiến thực hiện là 1.207.772.100 đồng, lợi nhuận nếu thực hiện hợp đồng trên dự kiến là 10% tổng chi phí thực hiện.

Nay bị đơn bác bỏ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Và yêu cầu Tòa án nhân dân Quận T buộc nguyên đơn bồi thường các thiệt hại về uy tín, hình ảnh, vật chất cho bị đơn số tiền là 1.135.470.318 đồng, cụ thể số tiền trên là số tiền lợi nhuận mất đi do không thực hiện được các hợp đồng theo các công văn đã trình bày, được tính như sau:

$(7.988.523.675 + 2.158.407.400 + 1.207.772.100) \times 10\% = 1.135.470.318$ đồng.

Bản án số 149/2018/KDTM-ST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân Quận T đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty THNN ĐP.

Buộc Công ty Cổ phần QT trả cho Công ty THNN ĐP các khoản sau: Nợ gốc: 1.081.568.354 đồng. Phạt vi phạm hợp đồng: 86.525.468 đồng. Lãi do chậm thanh toán (tạm tính từ ngày 22/2/2015 đến ngày 05/2/2018): 283.911.692 đồng. Tổng cộng: 1.452.005.514 đồng. Thực hiện trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty THNN ĐP có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp Công ty Cổ phần QT chậm thực hiện trả nợ thì Công ty Cổ phần QT còn chịu tiền lãi theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần QT về việc buộc Công ty THNN ĐP bồi thường thiệt hại là 1.135.470.318 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/02/2018, Giám đốc, đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần QT bà Phan HT có đơn kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, bác yêu cầu của phía nguyên đơn và buộc nguyên đơn bồi thường cho bị đơn số tiền 1.135.470.318 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;
- Đại diện bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố và yêu cầu kháng cáo; đồng thời có đơn đề nghị ngày 28 tháng 6 năm 2018 đề nghị trung cầu giám định 08 đĩa mà phía nguyên đơn cung cấp không phải là bản gốc.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H:

Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý hồ sơ đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án, tiến hành lập hồ sơ, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, việc cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định tại Điều 41 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Về thời gian giải quyết vụ án chưa đảm bảo đúng thời hạn theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn, đã thực hiện đúng các quyền và

nghĩa vụ quy định tại Điều 58, Điều 59, Điều 60, Điều 61, Điều 74, Điều 199, Điều 200, Điều, 201 Điều 209 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Do phía bị đơn có yêu cầu giám định các đĩa phim mà nguyên đơn cung cấp không phải là bản gốc. Vì vậy, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giám định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận của các đương sự;

Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát;

Sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của đại diện bị đơn làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Bị đơn kháng cáo với yêu cầu: Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 3; Hoặc đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc nguyên đơn bồi thường cho bị đơn Công ty Cổ phần QT số tiền 1.135.470.318 đồng. Đây là vấn đề cần xem xét.

[2.1] Xét thấy, giữa các bên có ký Hợp đồng dịch vụ số 25112014/2RES-IDM và phụ lục 01 (dự toán) với nội dung nguyên đơn nhận thực hiện việc thiết kế, dàn dựng và tổ chức chương trình “Triệu dặm tri ân - hải cánh vươn xa” cho bị đơn với giá trị hợp đồng là 2.642.797.300 đồng. Sau khi ký hợp đồng, bị đơn đã tạm ứng 500.000.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã hoàn thành công việc theo đúng thỏa thuận và hai bên đã ký biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng vào ngày 22 tháng 12 năm 2014 với giá trị nghiệm thu là 2.824.407.544 đồng và bị đơn xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 2.324.407.544 đồng. Sau đó bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 1.242.839.190 đồng và còn nợ lại 1.081.568.354 đồng. Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào biên bản nghiệm thu và thanh lý ngày 22/12/2014 để xác định bên cung ứng dịch vụ đã hoàn thành nghĩa vụ của mình nên buộc bên thuê dịch vụ phải thanh toán số tiền còn lại. Tuy nhiên, phía bị đơn kháng cáo cho rằng, khi tổ chức sự kiện phía nguyên đơn đã sai phạm rất nhiều, chất lượng dịch vụ không tốt, cụ thể như “*Vách tài trợ Formax cong không đạt chất lượng, khi gắn có một số tấm cong không phẳng, phong nền lộ rõ ràng những kẽ ghép; Mc Phan Anh không thuộc lời thoại, không chuyên nghiệp; màn nhung bị trục trặc không kéo mở màn được, phải mất 10 phút mới khắc phục được sự cố; màn nhung bên cánh gà phía tay trái do trục trặc kỹ thuật nên khi kéo vào trong vẫn không thể kéo hết được, làm ảnh hưởng đến việc chiếu clip bị che một phần logo của VNA; diễn viên múa balet không chuyên nghiệp, áo sắp tuột vì quá chật; nhân viên phục vụ bàn trao quà không chuyên nghiệp: trao quà lộn xộn, con nít cũng phát quà, có một số chai rượu vang đỏ chưa rót hết cũng đưa vào trong...*”. Việc ký biên bản nghiệm thu là để lấy được tài liệu bản chính sửa là đĩa ghép các file ảnh để nghiệm thu với Tổng Công ty HK mà thôi. Bị đơn cũng cho rằng tất cả những sai sót này đều được thể hiện qua băng video gốc mà phía nguyên đơn quay tại buổi tiệc và nội dung email ngày 19/8/2015 ông Nguyễn PK gửi bà Phan HT có

thể hiện: "Sự cố xảy ra tại sự kiện 2014 đó là tai nạn bất khả kháng ...". Do đó, trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận T buộc nguyên đơn cung cấp bản gốc nhưng phía nguyên đơn từ chối không cung cấp và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn khẳng định các tài liệu đã giao cho bị đơn là bản gốc. Ngày 28 tháng 6 năm 2018 bị đơn có đơn đề nghị trưng cầu giám định 08 đĩa phim mà phía nguyên đơn cung cấp có phải là bản gốc hay không. Xét căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 96, Điều 102 về nghĩa vụ cung cấp chứng cứ cũng như quyền yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định thì yêu cầu của bị đơn là có cơ sở. Đồng thời căn cứ vào Khoản 2 Điều 318 Luật Thương mại thì: "Trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao hàng, bên nhận hàng được quyền khiếu nại về chất lượng hàng hóa". Do đó, để làm sáng tỏ sự thật vụ án, để đánh giá chất lượng dịch vụ có đạt hay không thì ngoài biên bản nghiệm thu thì đĩa gốc cũng là 1 trong những chứng cứ để đánh giá một cách toàn diện vụ án.

[2.2] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát đề nghị hủy bản án sơ thẩm để tiến hành giám định theo yêu cầu của bị đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[2.3] Do đó, hủy bản án sơ thẩm. Đây là tình tiết mới nên cấp sơ thẩm không có lỗi.

[2.4]. Án phí dân sự sơ thẩm: sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

[2.5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Từ những phân tích trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn là Công ty Cổ phần QT. Hủy bản án sơ thẩm số Bản án số 149/2018/KDTM-ST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân Quận T. Giao hồ sơ về Tòa án nhân dân Quận T để giải quyết theo thủ tục chung. Hủy án do phát sinh tình tiết mới nên cấp sơ thẩm không có lỗi.

2. Về án phí:

[2.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được xem xét khi vụ án được giải quyết lại.

[2.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần QT tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 2.000.000 (Hai triệu) đồng theo biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0020362 ngày 05/03/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T, Thành phố H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Biện Thị Hoa

Vũ Thị Thu Hà

Nguyễn Thị Thùy Dung